

Phú Thọ, ngày 25 tháng 10 năm 2021

**Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ  
Tháng 10 năm 2021**

---

Từ giữa tháng 10, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh và có chiều hướng lây lan nhanh tại thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao, huyện Phù Ninh và các huyện lân cận đã tác động tiêu cực đến đời sống sinh hoạt của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Trước tình hình đó, Tỉnh đã quyết liệt triển khai nhiều biện pháp ứng phó linh hoạt nhằm sớm kiểm soát tình hình dịch bệnh; đến nay, dịch bệnh đã từng bước được khoanh vùng, kiểm soát. Mặc dù chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 nhưng kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh vẫn cơ bản phát triển ổn định và đạt được những kết quả tích cực ở một số lĩnh vực. Cụ thể như sau:

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

*Trong tháng, thời tiết cơ bản thuận lợi, bà con nông dân tích cực thu hoạch cây trồng vụ Mùa, đồng thời làm đất, gieo trồng các loại cây trồng vụ Đông năm 2021 - 2022. Chăn nuôi đại gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định; riêng hoạt động chăn nuôi lợn vẫn tiếp tục gặp khó khăn, do giá thịt lợn hơi duy trì ở mức thấp trong thời gian khá dài.*

Đến nay, các địa phương đã cơ bản thu hoạch xong các loại cây trồng vụ mùa, sơ bộ đánh giá năng suất các loại cây trồng vụ mùa năm nay giữ được ổn định và đạt cao hơn cùng kỳ năm trước. Diện tích lúa thu hoạch ước tính đến hết ngày 15/10/2021 đạt 24,1 nghìn ha, bằng 100% tổng diện tích gieo cấy; diện tích ngô vụ mùa thu hoạch ước đạt 4,6 nghìn ha, bằng 100% diện tích gieo trồng; diện tích khoai lang thu hoạch ước đạt 193,1 ha; diện tích lạc thu hoạch ước đạt 666,7 ha; diện tích đỗ tương thu hoạch ước đạt 41,2 ha; diện tích đậu các loại thu hoạch ước đạt 233,2 ha; diện tích rau xanh các loại thu hoạch ước đạt 4,2 nghìn ha;...

Cùng với việc khẩn trương thu hoạch các loại cây trồng vụ mùa, các địa phương trong tỉnh đang tích cực triển khai nhanh việc gieo trồng và chăm sóc các loại cây rau, màu vụ đông 2021-2022 đảm bảo khung lịch thời vụ hàng năm. Ước tính đến giữa tháng 10/2021, diện tích ngô vụ đông toàn tỉnh gieo trồng ước đạt 6,1 nghìn ha; diện tích khoai lang vụ đông gieo trồng ước đạt 192,7 ha; diện

tích rau xanh các loại vụ đông gieo trồng đạt 3,1 nghìn ha; diện tích đỗ tương vụ đông gieo trồng đạt 9,0 ha; diện tích lạc vụ đông gieo trồng đạt 27,4 ha...

Chăn nuôi những tháng gần đây gặp nhiều khó khăn; do ảnh hưởng của dịch bệnh, hoạt động của các cơ sở dịch vụ ăn uống, hoạt động xuất khẩu, giao thương thịt lợn bị hạn chế đã làm giá bán thịt lợn ở thị trường trong nước và trên địa bàn giảm mạnh; mặc dù giá cả có dấu hiệu tăng lên trong những ngày gần đây, tuy nhiên mức tăng không đáng kể. Bên cạnh đó, dịch bệnh cũng làm cho giá thức ăn chăn nuôi tăng cao đã làm cho người chăn nuôi càng khó khăn hơn.

Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 56,3 ngàn con giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò ước đạt 106 ngàn con giảm 2,1%; tổng đàn lợn ước đạt 687,4 ngàn con tăng 6,4%; tổng đàn gia cầm ước đạt 15,8 triệu con, trong đó tổng đàn gà 14,1 triệu con tăng 0,1%.

Sản xuất lâm nghiệp tập trung vào chăm sóc diện tích rừng trồng mới. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đến nay (sau 10 tháng) ước đạt 9.220 ha, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh đến hết tháng 10/2021 ước đạt 601,9 ngàn m<sup>3</sup>, tăng 4,3% so với cùng kỳ (riêng sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 62,3 nghìn m<sup>3</sup>); sản lượng củi khai thác ước đạt 68,3 ngàn ste (riêng sản lượng khai thác tháng 10/2021 ước đạt 8,6 ngàn ste). Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ phá rừng, không có vụ cháy rừng nào xảy ra,...

Tổng diện tích mặt nước thực tế nuôi trồng thủy sản ước đạt 11,2 ngàn ha, tăng 75,1 ha so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác trong tháng 10/2021 ước đạt 4,3 nghìn tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ; tính từ đầu năm, tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 33,9 nghìn tấn tăng 4,4%.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

*Với việc thực hiện các biện pháp quyết liệt, ứng phó linh hoạt trong việc phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của tỉnh, nhất là các biện pháp đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất ở các khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp vẫn tăng trưởng cao. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 9,46% so với tháng trước và tăng 14,78%, so với tháng cùng kỳ với đóng góp chủ đạo từ các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.*

IIP tháng 10 năm 2021 ước tính tăng 9,46% so với tháng trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,38%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 11,41%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 8,30%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản

lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,99%. So với tháng cùng kỳ, IIP tháng 10/2021 tăng 14,78%, nhờ tác động chính từ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 15,39%).

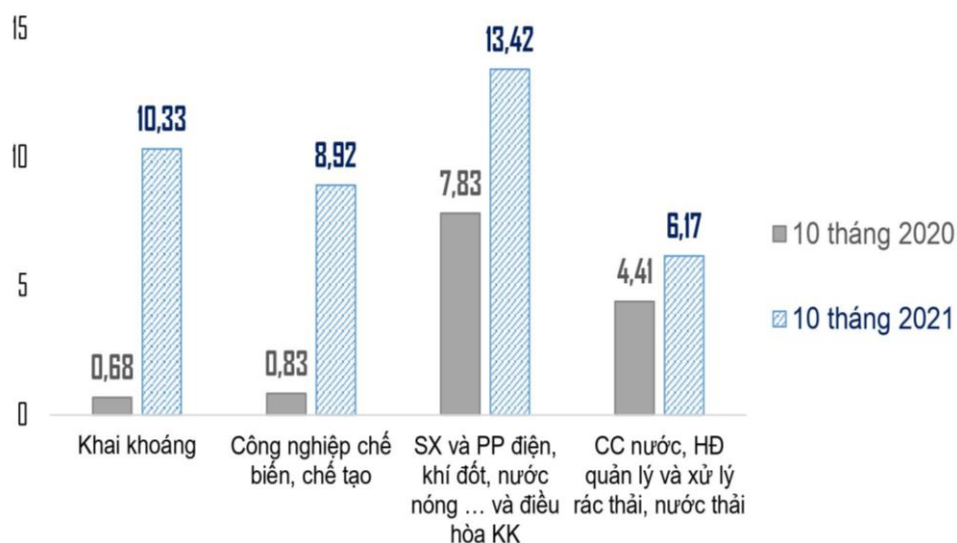
Một số ngành sản xuất tăng so với tháng trước: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (tăng 60,39%); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (tăng 59,63%); sản xuất xe có động cơ (tăng 59,30%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (tăng 29,53%); sản xuất trang phục (tăng 26,87%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (tăng 16,4%); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (tăng 15,78%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (tăng 7,07%); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (tăng 4,61%);...

Sản xuất tăng so với tháng cùng kỳ do đóng góp của các ngành công nghiệp cấp 2: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (tăng hơn 5,6 lần); sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (tăng hơn 5,1 lần); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (tăng 70,83%); sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (tăng 16,31%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (tăng 7,52%); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (tăng 7,20%);... Ngược lại, một số ngành sản xuất giảm, thậm chí giảm rất mạnh kiềm chế phát triển toàn ngành công nghiệp so với cùng kỳ gồm: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (giảm 95,59%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (giảm 62,72%); sản xuất đồ uống (giảm 44,75%); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (giảm 30,87%); sản xuất trang phục (giảm 23,48%); dệt (giảm 23,31%); in, sao chép bản ghi các loại (giảm 13,98%); sản xuất chế biến thực phẩm (giảm 12,76%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (giảm 10,12%); sản xuất xe có động cơ (giảm 7,53%); sản xuất thiết bị điện (giảm 0,99%);

Sau 10 tháng, IIP tăng 9,00% so với cùng kỳ, trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 10,33%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,92%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,42%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,17%.

Các ngành cấp 2, IIP 10 tháng tăng so với cùng kỳ gồm: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (tăng 3,9 lần); in, sao chép bản ghi các loại (tăng 2,1 lần); sản xuất xe có động cơ (tăng 18,9%); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (tăng 17,65%); sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (tăng 16,70%); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (tăng 16,05%); sản xuất trang phục (tăng 14,06%); sản xuất thiết bị điện (tăng 12,87%); dệt (tăng 8,69%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (tăng 8,44%);...

## Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng năm 2021 so với cùng kỳ (%)



Một số sản phẩm công nghiệp có tốc độ tăng khá 10 tháng năm 2021 so với cùng kỳ: Giấy và bìa các loại (*tăng 17,65%*); giày thể thao (*tăng 16,7%*); quần áo may sẵn (*tăng 14,34%*); dung lượng ắc quy (*tăng 12,87%*); nước máy (*tăng 12,85%*); sợi toàn bộ (*tăng 10,31%*); vải thành phẩm (*tăng 7,34%*); sản phẩm bằng plastic (*tăng 7,05%*); cao lạnh (*tăng 6,31%*); xi măng (*tăng 6,12%*);... Giảm mạnh có: Phân supe photphat (*giảm 13,10%*); bia hơi, bia đóng lon (*giảm 12,94%*); gạch lát (*giảm 8,96%*); chè (*giảm 8,53%*); ống camera truyền hình; bộ chuyển đổi hình ảnh và bộ tăng cường hình ảnh; ống đèn âm cực quang điện khác (*giảm 7,34%*);

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 10 năm 2021 tăng 1,00% so với tháng trước và tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng cùng kỳ năm trước, lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 3,28%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 1,90%; số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 17,82% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 3,52%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tương đương cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 18,32% so với cùng kỳ.

Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 10 năm 2021 có lao động tăng so với cùng kỳ gồm: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*tăng 41,47%*); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 12,59%*); sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (*tăng 8,06%*); sản xuất trang phục (*tăng 6,2%*); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*tăng 5,09%*); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 3,02%*); in, sao chép bản ghi các loại (*tăng 2,86%*); dệt (*tăng 0,58%*);...

### **3. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý**

*Giá trị thực hiện vốn đầu tư bị ảnh hưởng do các đơn vị thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid từ giữa tháng 10; so với tháng cùng kỳ, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tăng 5,5%.*

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2021 ước đạt 330,7 tỷ đồng, tăng 5,5% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 200,9 tỷ đồng, giảm 13,5%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 91,8 tỷ đồng, tăng 53,2%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 38,0 tỷ đồng, tăng 80,2%.

Một số công trình có giá trị đầu tư đạt khá trong tháng gồm: Dự án Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ ước đạt 18,7 tỷ đồng; dự án đầu tư xây dựng trường THPT chuyên Hùng Vương ước đạt 10,7 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp đường tỉnh 317c đoạn km0 đến km6+600 ước đạt 8 tỷ đồng; công trình nhà làm việc Thành ủy Việt Trì ước đạt 7 tỷ đồng; dự án cải tạo, nâng cấp và gia cố đoạn km62+600-km69 đê hữu Sông Thao giai đoạn 1 ước đạt 5,2 tỷ đồng; xây trụ sở ủy ban nhân xã Cao Xá huyện Lâm Thao ước đạt 4,5 tỷ đồng; nâng cấp tuyến đường 2D đi quốc lộ 32 C xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao ước đạt 3,7 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, huyện Hạ Hòa ước đạt 3,3 tỷ đồng; dự án xây dựng hệ thống đường ống nối tiếp từ công trình đập ngòi Lao để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Khê ước đạt 3,2 tỷ đồng; dự án xây dựng hạ tầng khu tái định cư Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê ước đạt 3 tỷ đồng;...

Tính chung 10 tháng, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 3.022,6 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1.911,3 tỷ đồng, tăng 6,2%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 802,6 tỷ đồng, tăng 17,7% và vốn ngân sách nhà nước cấp xã 308,6 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ.

### **4. Thương mại, dịch vụ, giá cả**

#### **a) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ**

*Do toàn tỉnh thực hiện nghiêm các biện pháp về phòng chống dịch bệnh<sup>1</sup>, theo đó các dịch vụ không thiết yếu tạm thời dừng hoạt động từ 12h00 ngày 17/10/2021, làm cho kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh không đạt được kết quả khả quan, doanh thu thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, dịch vụ và du lịch giảm mạnh so với tháng cùng kỳ năm trước.*

<sup>1</sup> Văn bản 4752/UBND-KGVX ngày 17/10/2021 của UBND tỉnh về khẩn trương thực hiện các biện pháp để chủ động ngăn chặn dịch bệnh COVID-19 lây lan trong cộng đồng.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2021 ước đạt 3.114,6 tỷ đồng, giảm 1,1% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 2.718,9 tỷ đồng, chiếm 87,3% tổng mức, tăng 5,5%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 154,3 tỷ đồng, chiếm 5% tổng mức, giảm 46%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 241,4 tỷ đồng, chiếm 7,8% tổng mức, giảm 15,7% so với cùng kỳ;...

Doanh thu bán lẻ trong tháng tăng so với cùng kỳ do 7/12 các nhóm hàng được thống kê thường xuyên doanh thu tăng, gồm: Doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 13,1%; lương thực, thực phẩm tăng 11,3%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (*kể cả phụ tùng*) tăng 8,2%; xăng, dầu các loại tăng 1,9%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 1,6%; hàng may mặc tăng 1,4%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 0,4%;... Sau 10 tháng, bán lẻ duy trì tăng ở mức khá, đạt 8,8%, trong đó các nhóm có mức tăng cao như: Xăng, dầu các loại tăng 14,7%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (*kể cả phụ tùng*) tăng 10,5%; lương thực, thực phẩm tăng 10%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 9%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 8,2%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 7,7%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 5,7%; hàng may mặc tăng 4,6%;...

Tính chung 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 30.611,4 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 26.583,2 tỷ đồng, chiếm 86,8% tổng mức, tăng 8,8%;...

#### b) Xuất, nhập khẩu<sup>2</sup>

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 10/2021 ước đạt 931,4 triệu USD, tăng 5,1% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 933,7 triệu USD, tăng 5%. Tính chung 10 tháng, xuất khẩu ước đạt 6568 triệu USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 6643,1 triệu USD, tăng 60,6%.

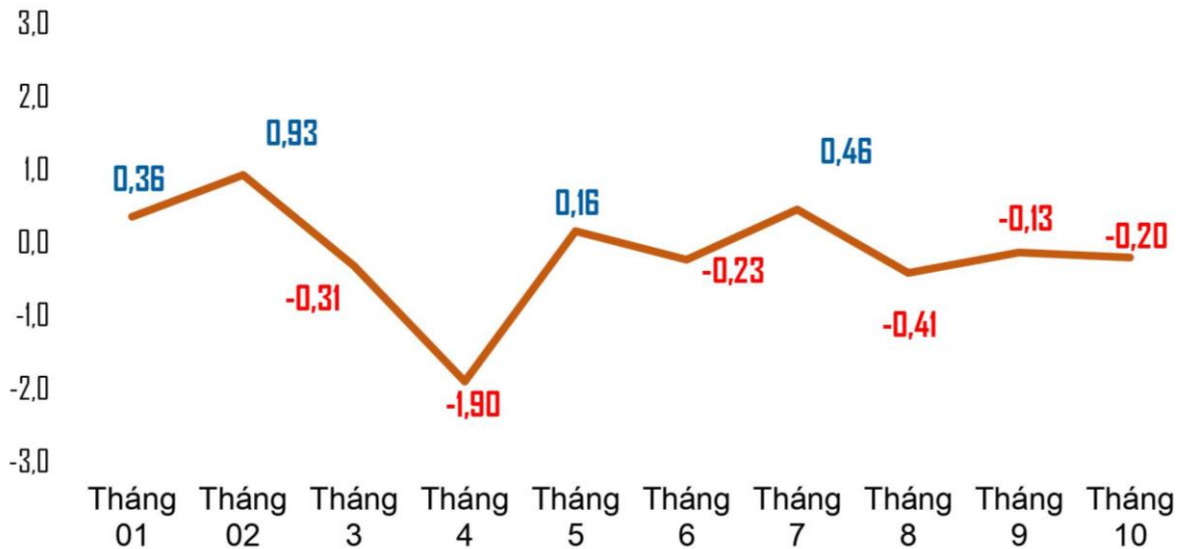
	Tháng 10/2021		10 tháng/2021	
	Giá trị (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	Giá trị (Triệu USD)	So với cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	931,4	105,1	6.568,0	176,4
Nhập khẩu	933,7	105,0	6.643,1	160,6

<sup>2</sup> Nguồn: Chi cục Hải Quan.

### c) Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2021 giảm 0,20% so với tháng trước, tăng 0,45% so với tháng 12 năm trước (*sau 10 tháng*) và tăng 0,16% so với tháng cùng kỳ (*sau 12 tháng*).

#### Chỉ số giá tiêu dùng các tháng năm 2021 so với tháng trước (%)



Nguyên nhân chính giúp kiềm chế CPI tháng này so với tháng trước đến từ nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm tới 1,91% so với cùng kỳ (*đóng góp giảm 0,55% vào CPI chung*), trong đó thực phẩm giảm 2,43% (*thịt gia súc giảm 7,74%, trong đó thịt lợn giảm 9,38%, thịt bò giảm 0,64%; thịt gia cầm giảm 1,72%; thịt chế biến giảm 1,77%; trứng các loại giảm 3,71%; thủy sản tươi sống giảm 1,72%*); ăn uống ngoài gia đình giảm 1,59%. Các mặt hàng thuộc nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có chỉ số giảm mạnh là do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh.

Các nhóm còn lại có chỉ số tăng gồm: Giao thông tăng 2,12% (*xăng tăng 5,61%; dầu diesel tăng 7,54%; dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi tăng 2,24%*); thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,37%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,35%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,35%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,32%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,17%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,13%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,09%; giáo dục tăng 0,01%;... Duy chỉ có nhóm Bru chính, viễn thông duy trì ổn định, không tăng.

Chỉ số giá Vàng tháng 10/2021 so với tháng trước giảm 0,74%, giá bán bình quân trong tháng 5.110.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,22%, giá bán bình quân trong tháng 23.230 VNĐ/USD.

Sau 10 tháng năm 2021, CPI bình quân giảm 0,38% so với cùng kỳ, nguyên nhân do tác động từ các nhóm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 4,26%; văn hoá, giải trí và du lịch giảm 2%; bưu chính viễn thông giảm 1,64%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 1,15%;...

#### d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải tháng 10/2021 ước đạt 425,8 tỷ đồng, giảm 5,4% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 340,3 tỷ đồng, giảm 0,4%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 46,8 tỷ đồng, giảm 28%; doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 38,7 tỷ đồng, giảm 11,4%;...

Sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3,6 triệu tấn, giảm 1,0% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 387,2 triệu tấn.Km, giảm 0,7%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1,0 triệu hành khách, giảm 27,4% so với cùng kỳ; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 61,1 triệu hành khách.Km, giảm 27,3%.

Tính chung 10 tháng, sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 34,8 triệu tấn, tăng 3,5%; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 3.776,3 triệu tấn.Km, tăng 3,5%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 11,6 triệu hành khách, giảm 5,6%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 697,0 triệu hành khách.Km, giảm 5,7%.

### **5. Một số vấn đề xã hội**

#### a) Tình hình giáo dục<sup>3</sup>

Trong tháng, với việc dịch bệnh có chiều hướng bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 4752/UBND-KGVX ngày 17/10/2021, chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tạm dừng việc dạy học trực tiếp tại các cấp học trên địa bàn thành phố Việt Trì và huyện Lâm Thao. Tiếp sau đó việc tạm dừng dạy học trực tiếp đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Tam Nông, huyện Phù Ninh và một số cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Thanh Thủy và thị xã Phú Thọ.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19; Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao, huyện Phù Ninh bao gồm các lớp 3, 4, 5 cấp tiểu học, cấp THCS, THPT tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh bắt đầu từ ngày 25/10; đối với lớp 1, 2 cấp tiểu học, các trường chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh

---

<sup>3</sup> Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo.



tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho học sinh; không dạy học trực tuyến với giáo dục mầm non.

#### b) Tình hình y tế<sup>4</sup>

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, tính riêng từ ngày 14/10/2021 đến 18<sup>h</sup>00 ngày 24/10/2021, toàn tỉnh phát hiện 376 ca mắc, hiện có 5.024 trường hợp F1, 22.262 trường hợp F2, 7.181 trường hợp F3. Từ ngày 21/10/2021 đến thời điểm báo cáo, số lượng các ca F0 tăng nhanh do tỉnh Phú Thọ tổ chức xét nghiệm sàng lọc diện rộng trong toàn tỉnh.

Đánh giá cấp độ dịch (*theo Nghị quyết 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ; Quyết định 4800/QĐ-BYT, ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế*): Toàn tỉnh ở Cấp độ 2 (số ca mắc mới xấp xỉ 7,32 ca/100.000 dân/tuần; 61,1% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất một liều vắc xin COVID-19); cấp huyện: Thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, huyện Lâm Thao, Tam Nông và Phù Ninh ở Cấp độ 2, các huyện còn lại ở Cấp độ 1; Cấp xã: toàn tỉnh có 01 xã ở Cấp độ 4 (Chu Hóa - Tp. Việt Trì), 07 xã ở Cấp độ 3 (*phường Thọ Sơn, Vân Cơ - TP. Việt Trì; TT Hùng Sơn, xã Tiên Kiên, Thạch Sơn - Lâm Thao và xã Phù Ninh, Trì Quận - Phù Ninh*), 24 xã ở Cấp độ 2 và các xã/phường/thị trấn còn lại ở Cấp độ 1.

Trước tình hình trên, ngành Y tế đã điều chuyển vaccine, huy động lực lượng triển khai chiến dịch tiêm chủng tăng cường cho toàn bộ huyện Lâm Thao và thành phố Việt Trì. Tính đến 18h00 ngày 24/10/2021, toàn tỉnh Phú Thọ đã tiêm 733.467 mũi vắc xin phòng COVID-19; trong đó, có 643.815 đã được tiêm ít nhất một mũi vắc xin phòng COVID-19, có 89.652 người được tiêm đủ hai mũi vắc xin. Đạt tỷ lệ 61,6% người dân trên 18 tuổi toàn tỉnh được tiêm ít nhất một mũi vắc xin phòng COVID-19; 8,5% người dân trên 18 tuổi toàn tỉnh được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

Đến 18h, ngày 24/10/2021, toàn tỉnh thực hiện 165.546 mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR.

Thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; đến ngày 17/10/2021 tỉnh Phú Thọ đã hỗ trợ 10/12 nhóm chính sách (*còn 02 nhóm chính sách chưa có đơn vị và đối tượng đăng ký*) cho 128.036 lượt người với tổng số tiền hơn 53,3 tỷ đồng.

---

<sup>4</sup> Nguồn: Sở Y tế.

Tính đến hết tháng 9/2021, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 4.812 cơ sở, trong đó có 88,9% số cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP); riêng trong tháng 9 kiểm tra 734 cơ sở, trong đó có 92,9% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP.

c) Hoạt động văn hóa, thể thao<sup>5</sup>

Trong kỳ, ngành Văn hóa, Thể thao, Du lịch và các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 91 năm ngày thành lập hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2021); 74 năm ngày thành lập Công đoàn tỉnh Phú Thọ (09/10/1947 - 09/10/2021); tập trung, tăng cường tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19;...

Ngày 15/10/2021, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức lễ ra mắt cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, tập III (2000 - 2020)”. Việc xuất bản, phát hành cuốn sách nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của độc giả trong và ngoài tỉnh về lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn mới 2000 - 2020; đây là tài liệu quý, phục vụ việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, góp phần nâng cao lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ tỉnh, tinh thần cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước.

Thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao được quan tâm, ngành chức năng tiếp tục đào tạo tập trung 143 vận động viên của 08 môn thể thao. Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên các hoạt động thể dục thể thao tiếp tục dừng việc tổ chức các giải thi đấu.

d) Tình hình tai nạn, vi phạm giao thông<sup>6</sup>

Theo thống kê của Ban an toàn giao thông tỉnh, từ ngày 15/9/2021 đến ngày 14/10/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 4 vụ tai nạn giao thông và 1 vụ va chạm đường bộ làm 8 người chết và 2 người bị thương. Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/10/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông (*giảm 5 vụ*) và 15 vụ va chạm giao thông (*tăng 5 vụ*) làm 37 người chết (*giảm 4 người*) và 21 người bị thương (*tương đương cùng kỳ*).

Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/10/2021 lực lượng cảnh sát giao thông công an tỉnh đã kiểm tra, lập biên bản xử lý 60.850 trường hợp vi phạm, xử phạt trên 53,8 tỷ đồng (*riêng từ ngày 15/9/2021 đến ngày 14/10/2021 xử lý 5.402 trường hợp, xử phạt 5,1 tỷ đồng*);...

<sup>5</sup> Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<sup>6</sup> Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

## e) Tình hình thiên tai

Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 đợt thiên tai do mưa lớn gây thiệt hại về tài sản và sản xuất nông nghiệp của người dân. Các đợt thiên tai đã làm hư hại 3 ngôi nhà ở; 20 ha lúa; 279,6 ha hoa màu; làm chết, cuốn trôi 330 con gia cầm; ngoài ra làm hư hỏng một số công trình công cộng khác;... Tổng giá trị thiệt hại ước tính trên 6,5 tỷ đồng.

## f) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

*Tình hình cháy nổ:* Từ ngày 17/9/2021 đến 16/10/2021 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 1 vụ cháy (*Thị xã Phú Thọ*), giá trị thiệt hại ước tính 20 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2020 đến ngày 16/10/2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 28 vụ cháy, giá trị thiệt hại ước tính 2.685 triệu đồng.

*Tình hình vi phạm môi trường:* Từ ngày 17/9/2021 đến ngày 16/10/2021, lực lượng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 27 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 543 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2020 đến ngày 16/10/2021, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã phát hiện và xử lý 321 vụ vi phạm môi trường, với tổng số tiền xử phạt là 8.283,5 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2021 trên địa bàn tỉnh tỉnh Phú Thọ./.

**Nơi nhận:**

- TCTK (Vụ TKTH&PBTTTK);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các HTT;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Các phòng, Chi cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH.

**Q. CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Hiền Minh**